

Số: 205/KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TTH Vinh - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa TTH Vinh

Thực hiện Quyết định số 252/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 20/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TTH Vinh - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa TTH Vinh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Bệnh viện TTH Vinh - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa TTH Vinh (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm đóng trụ sở chính: số 105, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Số điện thoại liên hệ: 02386566688.
- Loại hình: Công ty cổ phần.
- Mã số doanh nghiệp: 2901018084-001
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901018084-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 07/4/2023.
- Chi nhánh: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện.
- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng số 51010008816688 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



h

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 285 người, trong đó:

- Chi tiết số người đã ký hợp đồng:

+ Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 27 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 16 người.

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 242 người.

- Chi tiết số người làm việc là người nước ngoài, người làm việc là người Việt Nam:

+ Người làm việc là người nước ngoài: 0 người.

+ Người làm việc là người Việt Nam: 285 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 86 người (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc); việc trả trợ cấp thôi việc: không phát sinh.

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

- Việc định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An: chưa thực hiện báo cáo tình hình thay đổi lao động năm 2022, đã thực hiện báo cáo tình hình thay đổi lao động 6 tháng đầu năm 2023.

* Hợp đồng lao động ghi chưa rõ quyền và nghĩa vụ của các bên (10 hợp đồng lao động được kiểm tra), cụ thể: không thỏa thuận cụ thể về công việc phải làm; mục “tiền lương” không ghi đầy đủ (không thể hiện các phụ cấp, bổ sung và trợ cấp).

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 242 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 242 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 43 người (16 người đang hưởng lương hưu hằng tháng, 27 người thử việc, học nghề).

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.160.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp lương (tiền thưởng theo hiệu quả công việc).

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, điện thoại, ăn ca đối với người lao động làm công việc đặc thù.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Doanh nghiệp chưa chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 16 người lao động đang hưởng lương hưu hằng tháng.

2.2. Việc trích BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: mức lương trong bảng thanh toán lương của doanh nghiệp.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bao gồm: phụ cấp lương (tiền thưởng theo hiệu quả công việc), các khoản hỗ trợ (xăng xe, điện thoại, ăn ca).

3. Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 4.748.798.303 đồng.

- Số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 4.766.499.017 đồng.

- Số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 0 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 219 lượt người (tổng số tiền 1.070.747.300 đồng); trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 152 lượt người (tổng số tiền 96.683.000 đồng).

+ Chế độ thai sản: 45 lượt người (tổng số tiền 917.742.300 đồng).

+ Chế độ dưỡng sức: 22 lượt người (tổng số tiền 56.322.000 đồng).

+ Chế độ TNLĐ-BNN: 0 lượt người.

+ Chế độ hưu trí: 0 lượt người.

+ Chế độ tử tuất: 0 lượt người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người; có 10 người lao động báo nghỉ hưởng chế độ BHXH, nhưng chưa nộp đủ hồ sơ để doanh nghiệp xác định điều kiện hưởng, lập danh sách gửi cơ quan BHXH.

* Kiểm tra hồ sơ thanh toán chế độ BHXH cho thấy: có 01 trường hợp thanh toán hưởng chế độ ốm đau (từ ngày 06/3/2023 đến ngày 17/3/2023), đồng thời có chấm công làm việc; lý do: bảng chấm công sai thực tế do người lao động điều trị bệnh nội trú.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.8. Tại thời điểm thanh tra không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Không báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (không báo cáo 6 tháng đầu năm 2022 và báo cáo năm 2022).

2.2. Hợp đồng lao động không thỏa thuận cụ thể về công việc phải làm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.3. Hợp đồng lao động không ghi rõ tiền thưởng theo hiệu quả công việc, các khoản hỗ trợ (xăng xe, điện thoại, ăn ca) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.4. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.5. Chưa chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động (16 người lao động đang hưởng lương hưu hằng tháng).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 36/QĐ-XPHC ngày 31/7/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi:

- Hành vi nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận này, số tiền xử phạt: 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn).

- Hành vi nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục III Kết luận này, số tiền xử phạt: 13.000.000 đồng (bằng chữ: Mười ba triệu đồng chẵn).

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 28.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng chẵn).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

+ Khắc phục khi có phát sinh đối với các vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.4.

+ Khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này đối với các vi phạm nêu tại điểm 2.2 và 2.3.

+ Khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này đối với vi phạm nêu tại điểm 2.5 (không bao gồm các nội dung phải chấp hành tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính).

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- BHXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn